

Số: 635/QĐ-UBND

Trường Lưu, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của xã Trường Lưu**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/8/2025 của Hội đồng nhân
dân xã khóa I, kỳ họp thứ hai "Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã
Trường Lưu năm 2025";*

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã
(theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Hình thức công khai: Đăng trên Cổng thông tin điện tử xã Trường Lưu;
Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; Thông báo trên hệ thống
truyền thanh xã.

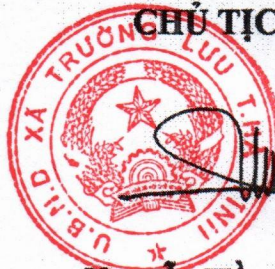
Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế,
Trưởng phòng giao dịch số 02 Kho bạc Nhà nước Khu vực XII và Thủ trưởng
các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ưưư*

Nơi nhận: *Hab*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Xóm trưởng, bí thư các thôn trong xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quân



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

NỘI DUNG		DỰ TOÁN		NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN	
TỔNG SỐ THU		137.567.903.151		TỔNG SỐ CHI	137.567.903.151	
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		316.000.000		I. Chi đầu tư phát triển	4.806.000.000	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		5.952.000.000		II. Chi thường xuyên	104.044.088.000	
III. Thu bổ sung		125.538.412.262		III. Dự phòng	611.007.000	
- Bổ sung cân đối		103.213.095.000		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	20.000.000	
- Bổ sung có mục tiêu		22.325.317.262		V. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	22.325.317.262	
IV. Thu chuyển nguồn		5.419.816.158		VI. Chi từ nguồn chuyển nguồn	5.419.816.158	
V. Thu kết dư ngân sách		341.674.731		VII. Chi từ nguồn kết dư	341.674.731	

Đvt: Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ





DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đvt: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	151.211.903.151	137.567.903.151
I	Các khoản thu 100%	1.864.000.000	316.000.000
1	Phí, lệ phí	1.128.000.000	90.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	15.000.000	15.000.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	31.000.000	31.000.000
4	Thu khác	690.000.000	180.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	18.048.000.000	5.952.000.000
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.528.000.000	886.000.000
2	Thuế Thu nhập cá nhân	470.000.000	
3	Trước bạ	3.330.000.000	248.000.000
4	Tiền thuê đất	40.000.000	12.000.000
5	Tiền cấp quyền SD đất	10.680.000.000	4.806.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	5.419.816.158	5.419.816.158
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	341.674.731	341.674.731
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125.538.412.262	125.538.412.262
	- Thu bổ sung cân đối	103.213.095.000	103.213.095.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	22.325.317.262	22.325.317.262

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đvt: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	137.567.903.151	14.094.895.344	123.473.007.807
I	Chi đưa vào cân đối chi	109.481.095.000	4.806.000.000	104.675.095.000
1	Chi giáo dục	67.775.000.000	831.000.000	66.944.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	1.256.000.000		1.256.000.000
4	Chi quốc phòng	850.900.000		850.900.000
5	Chi an ninh	158.567.000		158.567.000
6	Chi văn hóa, thông tin	110.529.000		110.529.000
7	Chi phát thanh, truyền thanh	55.020.000		55.020.000
8	Chi thể dục thể thao	137.439.000		137.439.000
9	Chi bảo vệ môi trường	221.216.000		221.216.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	6.989.380.000	2.725.000.000	4.264.380.000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	23.720.603.000	1.250.000.000	22.470.603.000
12	Chi bảo đảm xã hội	7.089.244.000		7.089.244.000
13	Chi khác	354.297.000		354.297.000
14	Dự phòng ngân sách	611.007.000		611.007.000
15	Kinh phí tiết kiệm chi 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ	131.893.000		131.893.000
16	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	20.000.000		20.000.000
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	22.325.317.262	6.764.835.000	15.560.482.262
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn	5.419.816.158	2.462.596.574	2.957.219.584
IV	Chi từ nguồn kết dư	341.674.731	61.463.770	280.210.961

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ





DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng										
Dự toán năm 2025										
Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Nguồn cân đối ngân sách					Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ										
1. Công trình chuyển tiếp										
Đường giao thông nội đồng (từ cống mương đồng Ke Nậy đến quốc lộ 15A) thôn Đông Nam, xã Thường Nga, huyện Can Lộc	2024	776.573.000		717.457.000	684.950.000	534.405.000	534.405.000		534.405.000	
Đường giao thông nội đồng Đền Làng Láng thôn Văn Minh xã Thường Nga, huyện Can Lộc	2023	733.352.000		670.457.000	655.916.000	11.173.000	11.173.000		11.173.000	
Đường GTNĐ thôn Chùa Hội,xã Thường Nga, Can Lộc	2023-2024	1.181.602.000		1.089.364.000	1.080.929.000	15.807.000	15.807.000		15.807.000	
Đường GTNT, rãnh thoát nước và kiên cố kênh mương nội đồng xã Phú Lộc hỗ trợ theo cơ chế xi măng năm 2024	2024	442.685.000	107.351.000	442.685.000	290.375.500	60.000.000	60.000.000		60.000.000	
Nhà học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Phú Lộc, huyện Can Lộc	2022 - 2025	10.937.863.000		9.665.150.000	7.939.000.000	831.000.000	831.000.000		831.000.000	
2. Công trình khởi công mới						2.873.615.000	0	2.873.615.000		
Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Trụ sở HĐND - UBND xã Trường Lưu; Trụ sở Đảng uỷ - MTTQ xã Trường Lưu	2025					1.250.000.000			1.250.000.000	
Xây dựng đường, mương thoát nước thôn Phúc Yên, xã Trường Lưu	2025					1.300.000.000			1.300.000.000	
Nâng cấp, phục hồi đường giao thông các thôn năm 2025, xã Trường Lưu	2025					163.615.000			163.615.000	
Đường giao thông, kênh mương nội đồng, mương thoát nước xã Trường Lưu theo cơ chế hỗ trợ xi măng	2025					160.000.000			160.000.000	

Đơn vị: Đồng

